TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ TUY HÒA** **TỈNH PHÚ YÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 11/2024/HSST
Ngày: 23/01/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TUY HÒA - TỈNH PHÚ YÊN

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Hưng.

Các Hội thẩm nhân dân: bà Đào Thị Ngâm và ông Trần Đại Minh

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Bích Hằng– Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Tuy Hòa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuy Hòa tham gia phiên tòa: bà Lê Thị Hưng – Kiểm sát viên.

Ngày 23/01/2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Tuy Hòa, mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 132/2023/HSST ngày 20/12/2023 đối với bị cáo:

Trịnh Ngọc T; Giới tính: Nam; Sinh ngày 13/11//1995; Nơi sinh: Tỉnh Phú Yên; ĐKHKTT: khu phố L, phường T, thành phố T, tỉnh Phú Yên; Nơi ở hiện tại: khu phố N, phường C, thành phố T, tỉnh Phú Yên; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hoá: 8/12; Nghề nghiệp: Không; Cha: Trịnh Ngọc T, SN 1969; Mẹ: Nguyễn Thị N, SN 1971; Bị cáo có 01 em; Tiền sự: Không;

Tiền án: Ngày 02/04/2021 bị Tòa án nhân dân thành phố Tuy Hòa xử phạt 01 năm tù về tội Trộm cắp tài sản, theo khoản 1, Điều 173 Bộ luật Hình sự, chấp hành hình phạt xong hình phạt tù ngày 14/4/2022.

Nhân thân:

Năm 2011, bị Công an phường 8 xử phạt vi phạm hành chính về hành vi gây mất trật tự khu dân cư, bị UBND phường T ra quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại cấp xã về hành vi trộm cắp tài sản; Ngày 22/10/2014 bị Công an phường T xử phạt vi phạm hành chính về hành vi xử dụng trái phép chất ma túy; Ngày 13/05/2015, bị Tòa án nhân dân thành phố Tuy Hòa xử phạt 09 tháng tù về

tội Trộm cắp tài sản, đã chấp hành xong; Ngày 18/12/2020, bị Công an TP Tuy Hòa xử phạt hành chính 1.500.000 đồng về hành vi trộm cắp tài sản.

Bị cáo áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo Có mặt tại phiên tòa.

- *Người bị hại:* Nguyễn Thị Mai C, sinh năm 1992; Nơi cư trú: khu phố L, phường T, thành phố T, tỉnh Phú Yên- Vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trịnh Ngọc T đã chấp hành Bản án hình sự sơ thẩm số 22/2021/HSST ngày 02/04/2021 của Tòa án nhân dân thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên về tội Trộm cắp tài sản chưa xóa án tích. Khoảng 12 giờ 35 phút, ngày 15/7/2023 T điều khiển xe máy biển số 78H4-nnnn (xe do Trịnh Ngọc T sở hữu) đến tại khu phố L, phường T, thành phố T, tỉnh Phú Yên T dựng xe trên đường rồi đi bộ đến tiệm cắt tóc đã lén lút lấy của Nguyễn Thị Mai C, sinh năm 1992; Nơi cư trú: khu phố L, phường T, TP Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên một túi xách bên trong gồm 02 kéo hiệu NoVa, T đã vứt bỏ 02 chiếc kéo, 02 chiếc kéo giá trị 400.000 đồng.

* Về vật chứng: không.

* Về dân sự: người bị hại bà Nguyễn Thị Mai C không yêu cầu bồi thường gì.

Tại bản cáo trạng số 05/CT-VKS ngày 20 tháng 12 năm 2023, Viện kiểm sát nhân dân Tp. Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên đã truy tố bị cáo Trịnh Ngọc T về tội: "*Trộm cắp tài sản*" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa: Bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như cáo trạng đã truy tố và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Kiểm sát viên trình bày lời luận tội và kết luận vụ án giữ nguyên quyết định truy tố như cáo trạng, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1, Điều 51 Bộ luật hình sự, tuyên bố bị cáo Trịnh Ngọc T phạm tội "*Trộm cắp tài sản*". Đề nghị xử phạt bị cáo Trịnh Ngọc T từ 06 tháng đến 09 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại yêu cầu bồi thường nên không xem xét.

Về án phí: Áp dụng Điều 99 BLTTHS và Điều 23 Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về án phí lệ phí Tòa án, bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Căn cứ vào các tài liệu và chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Trong quá trình điều tra, truy tố, Cơ quan điều tra Công an thành phố Tuy Hòa, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuy Hòa, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng các hành vi, quyết định tố tụng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục được quy định trong Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng đã nêu, lời khai của bị cáo phù hợp với các tài liệu chứng cứ có tại hồ sơ vụ án, nên đủ cơ sở kết luận: Khoảng 12 giờ 35 phút, ngày 15/7/2023 tại khu phố L, phường T, thành phố T , T đã lén lút lấy của Nguyễn Thị Mai C, sinh năm 1992; Nơi cư trú: khu phố L, phường T, thành phố T, tỉnh Phú Yên một túi xách bên trong gồm 02 kéo hiệu NoVa giá trị 400.000 đồng chưa xóa án tích về tội trộm cắp tài sản. Hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội *"Trộm cắp tài sản"* theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự. Do đó, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuy Hòa truy tố bị cáo là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến tài sản của người khác, đồng thời làm ảnh hưởng đến tình hình trật tự ở địa phương. Bị cáo có nhân thân xấu nên phải xử nghiêm, mới đủ tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung. Tuy nhiên, trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên áp dụng điểm s, h khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự giảm nhẹ một phần hình phạt để bị cáo thấy được chính sách khoan hồng của pháp luật mà yên tâm cải tạo trở thành công dân có ích cho xã hội.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại bà Nguyễn Thị Mai C không yêu cầu bồi thường nên hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự theo qui định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Trịnh Ngọc T phạm tội "*Trộm cắp tài sản*".

1. Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s, h khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Trịnh Ngọc T 09 (chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo thi hành án.

2. Về trách nhiệm dân sự:

Người bị hại bà Nguyễn Thị Mai C không yêu cầu bồi thường nên không xem xét.

4. Về án phí: Áp dụng Điều 135, Điều 136 BLTTHS và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 về án phí lệ phí Tòa án, buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản hoặc niêm yết công khai.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thanh Hưng

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Phú Yên;
- VKSND Tp.Tuy Hòa;
- VKSND tỉnh Phú Yên;
- CQCSĐT Tp. Tuy Hòa;
- CQ THAHS Tp. Tuy Hòa;
- Chi cục THADS Tp. Tuy Hòa;
- Những người tham gia tố tụng;
- Sở Tư pháp tỉnh Phú Yên.
- Lưu AV, HSVA;